

Số: 2067/QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II

CÔNG
VĂN
ĐẾN

Số 11

Ngày 10/01/18

Chuyển Văn KĐ, KTC, BGD.

Lưu HS phòng LQ

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực II (địa chỉ trụ sở: Lầu 6 Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; ĐT: 028.38275301) thực hiện hoạt động kiểm định phương tiện đo đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động:

1. Trạm kiểm định miền Bắc: Số 49, ngõ 25 phố Bùi Huy Ích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Trạm kiểm định Đông Sài Gòn: Lầu 6 Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trạm kiểm định Linh Trung: Lô 108 KCX Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trạm kiểm định Tây Sài Gòn: Số 20 – 20 A Bầu Cát 2, Phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Đường số 3, KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

N.

6. Lô 16A2, Đường Trục chính, KCN Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ .

7. Tại hiện trường

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định, Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực II được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu **N150**.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/11/2019 và thay thế Quyết định số 511/QĐ-TĐC ngày 11/4/2016.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực II chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- TTKĐ KTAT Khu vực II;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Tiến

Phụ lục

LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO
CỦA TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2067/QĐ-TĐC ngày 29 tháng 12 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1) Trạm kiểm định miền Bắc: Số 9, ngách 19/9 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Áp kế lò xo	$(-1 \div 1000)$ bar	đến 1 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	Điều chỉnh
2	Áp kế điện tử	$(-1 \div 1000)$ bar	đến 1 %		Bổ sung

2) Trạm kiểm định Đông Sài Gòn: Lầu 6, tòa nhà Citilight, số 45, Đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Áp kế lò xo	$(-1 \div 1000)$ bar	đến 1 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	Điều chỉnh
2	Áp kế điện tử	$(-1 \div 1000)$ bar	đến 1 %		Bổ sung

3) Trạm kiểm định Linh Trung: Lô 108 KCX Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Áp kế lò xo	$(0 \div 400)$ bar	đến 1,6 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
2	Đồng hồ đo khí kiểu màng	$(0,016 \div 2,5)$ m ³ /h cho G 1.6 $(0,025 \div 4)$ m ³ /h cho G 2.5	1,5		

8

2.

4) Trạm kiểm định Tây Sài Gòn: Số 20 – 20 A Bàu Cát 2, Phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Áp kế lò xo	(0 ÷ 400) bar	đến 1,6 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	

5) Trạm kiểm định Vũng Tàu: Đường số 3, KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Áp kế lò xo	(0 ÷ 1 000) bar	đến 1 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	

6) Trạm kiểm định miền Tây: Lô 16A2, Đường Trục chính, KCN Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Áp kế lò xo	(0 ÷ 400) bar	đến 1,6 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	

88

N/